

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 07-8-2017

*“V/v tranh chấp ly hôn,
tranh chấp về nuôi con”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thạch Thị Yến Linh
2. Bà Lê Hồng Gấm

- Thư ký phiên tòa: Ông Chung Hữu Toàn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 203/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2017 về việc *“Tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/7/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Dương Thị V, sinh năm 1971 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp R, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Nguyễn Tấn P, sinh năm 1970 (có mặt);

Địa chỉ: Khóm M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/4/2017, cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Dương Thị V trình bày và có yêu cầu như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 1996 chị và anh Nguyễn Tấn P xác lập quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm hay cãi vã, không ai nhường nhịn ai do đó anh chị sống ly thân từ năm 2014 đến nay.

Nay chị V thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Tấn P;

- Về con chung: Anh chị có 03 người con tên Nguyễn Dương Hữu A sinh ngày 20/02/1998, Nguyễn Dương Kiều A sinh ngày 22/11/2001 và Nguyễn Dương Kim N sinh ngày 05/02/2009, hiện các con do chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Nay chị V yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Dương Kiều A sinh ngày 22/11/2001 và Nguyễn Dương Kim N sinh ngày 05/02/2009. Về cấp dưỡng nuôi con chị V không yêu cầu giải quyết.

Đối với cháu Nguyễn Dương Hữu A sinh ngày 20/02/1998 đã thành niên, chị V không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung và số nợ phải thu, phải trả: Chị V không tranh chấp nên không yêu cầu giải quyết.

Tại các lời khai và tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Tấn P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất theo lời trình bày của chị Dương Thị V về việc chung sống có đăng ký kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp nhau, nhiều lần cãi vã nên không còn chung sống với nhau từ năm 2014 đến nay, anh thấy không hàn gắn được nên đồng ý ly hôn với chị Dương Thị V.

- Về con chung: Thống nhất theo trình bày của chị V, có các con chung tên Nguyễn Dương Hữu A sinh năm 1998, Nguyễn Dương Kiều A sinh ngày 22/11/2001 và Nguyễn Dương Kim N sinh ngày 05/02/2009, hiện các con do chị V đang nuôi dưỡng nên đồng ý để chị V được tiếp tục nuôi các con; Về cấp dưỡng nuôi con anh không yêu cầu giải quyết. Đối với cháu Hữu A, sinh năm 1998 đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung và số nợ phải thu, phải trả: Anh P thống nhất không tranh chấp nên không yêu cầu giải quyết. Anh P không có yêu cầu gì khác.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Về thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần phiên họp, thành phần hòa giải và thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm đều thực hiện đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn cho đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều tổng đạt đầy đủ, hợp lệ cho các đương sự và các đương sự chấp hành đúng pháp luật.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị V được ly hôn với anh P.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Dương Kiều A sinh ngày 22/11/2001 và Nguyễn Dương Kim N sinh ngày 05/02/2009 cho chị V được quyền nuôi dưỡng. Chị V không yêu cầu anh P cấp dưỡng nên không xét. Đối với cháu Nguyễn Dương Hữu A sinh ngày 20/02/1998 đã thành niên nên không xem xét.

Về tài sản và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị xem xét.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án huyện Cầu Ngang nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Xét đơn của chị Dương Thị V khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Tấn P và yêu cầu nuôi con chung nên xác định quan hệ tranh chấp “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về nội dung:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Xét thấy giữa chị Dương Thị V và anh Nguyễn Tấn P chung sống có đăng ký kết hôn đúng quy định pháp luật. Căn cứ vào Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình xác định hôn nhân của chị V và anh P là hợp pháp.

Quá trình chung sống giữa chị V và anh P luôn bất đồng quan điểm và không còn chung sống với nhau, từ khi anh chị không sống chung thì không bên nào tạo điều kiện để hàn gắn lại và nhiều lần được hòa giải hàn gắn nhưng không thành. Chị V xác định tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, giữa anh chị không còn quan tâm chăm sóc nhau lẫn nhau, do đó không thể hàn gắn được, nay chị V yêu cầu ly hôn được anh P đồng ý. Qua đó, Hội đồng xét xử, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng của chị V và anh P ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Dương Thị V.

- **Về con chung:** Chị V và anh P có các con chung tên Nguyễn Dương Hữu A sinh ngày 20/02/1998, Nguyễn Dương Kiều A sinh ngày 22/11/2001 và Nguyễn Dương Kim N sinh ngày 05/02/2009.

Xét thấy, cháu Nguyễn Dương Hữu A sinh ngày 20/02/1998 đã thành niên. Chị V và anh P không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Đối với các cháu Nguyễn Dương Kiều A sinh ngày 22/11/2001 và Nguyễn Dương Kim N sinh ngày 05/02/2009 là trên 07 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi. Căn cứ vào Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình cần xem xét đến nguyện vọng của các con. Xét thấy tại bản khai ngày 19/5/2017 của cháu Nguyễn Dương Kim N thể hiện nguyện vọng được sống chung với chị Dương Thị V.

Riêng cháu Nguyễn Dương Kiều A không có văn bản thể hiện nguyện vọng của cháu, phía Tòa án cùng cơ quan có thẩm quyền nhiều lần tìm cách đến tiếp xúc thân thiện với cháu nhưng cháu cố ý trốn tránh nên không tiếp xúc được. Qua xác minh ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước về gia đình và trẻ em và người thân đều xác nhận từ khi anh P và chị V sống riêng thì cháu Kiều A là do chị V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục tốt.

Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi anh chị không còn chung sống với nhau thì các cháu Nguyễn Dương Kiều A và Nguyễn Dương Kim N là do chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và trong suốt thời gian nuôi dưỡng chị V đảm bảo cuộc sống của các cháu phát triển tốt về vật chất, tinh thần, điều này cũng được anh P thừa nhận, anh P không tranh chấp về quyền nuôi con mà chị V và anh P đã thỏa thuận là giao chị V tiếp tục nuôi các cháu Nguyễn Dương Kiều A và Nguyễn Dương Kim N, do đó cần giao cháu Nguyễn Dương Kiều A và Nguyễn Dương Kim N cho chị V được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng là đảm bảo các cháu phát triển tốt về mọi mặt, ổn định tâm lý, sức khỏe và phù hợp với quy định của pháp luật.

- **Về cấp dưỡng nuôi con:** Hội đồng xét xử đã giải thích Điều 107, 110 của Luật hôn nhân và gia đình về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung khi ly hôn nhưng chị V và anh P không đặt ra yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- **Về tài sản chung và số nợ phải thu, phải trả:** Xét thấy trong quá trình giải quyết, cũng như tại phiên tòa chị V và anh P không có tranh chấp, không đặt ra yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- **Về án phí hôn nhân sơ thẩm:** Chị Dương Thị V phải nộp 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, các Điều 35, 147, 235, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 05 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Dương Thị V.

- **Về quan hệ hôn nhân:** Cho chị Dương Thị V được ly hôn với anh Nguyễn Tấn P.

- **Về nuôi con chung:** Giao cháu Nguyễn Dương Kiều A sinh ngày 22/11/2001 và Nguyễn Dương Kim N sinh ngày 05/02/2009 cho chị Dương Thị V được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Tấn P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- **Về án phí hôn nhân sơ thẩm:** Chị Dương Thị V phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0007228, ngày 25 tháng 4 năm 2017 do chị V nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu. Chị V đã nộp đủ án phí.

- **Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- CCTHADS huyện Cầu Ngang;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Thoa